

NGÀNH CAO SU

Giá cao su phục hồi khi thế giới thiếu hụt nguồn cung



- Giá cao su Việt Nam hiện đang dao động từ 1,551 USD/tấn đến 1,655 USD/tấn tăng khoảng 14% - 26% so với mức giá trung bình trong năm 2023.

Tiềm năng phát triển bán tín chỉ carbon từ cây cao su



- Với diện tích khoảng 910,000 ha rừng cao su ở Việt Nam, lượng carbon tích lũy hàng năm ước tính dao động từ 22.75 triệu tấn đến 27.3 triệu tấn CO₂

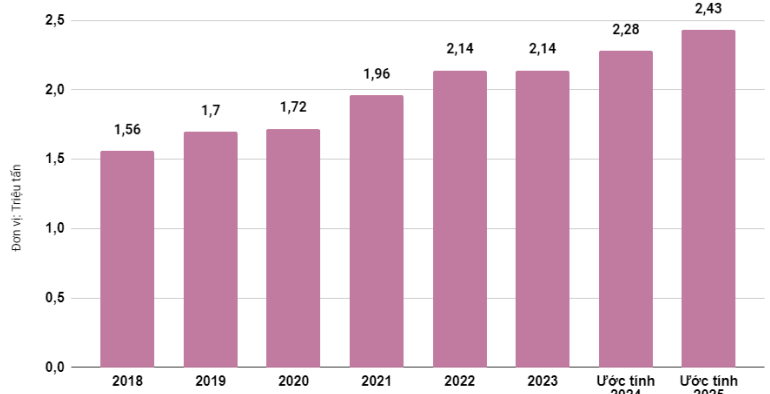
Nhu cầu cao su tự nhiên được dự phóng tăng trưởng tốt



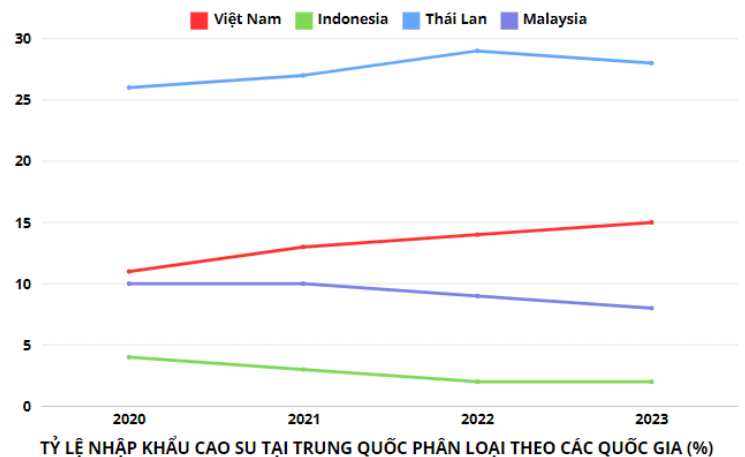
- Thị trường cao su tự nhiên đang được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong dài hạn, với mức tăng trưởng tiêu thụ khoảng 5%/năm đến năm 2033.



SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 2018 - 2025



Nguồn: Tổng cục Hải quan



TỶ LỆ NHẬP KHẨU CAO SU TẠI TRUNG QUỐC PHÂN LOẠI THEO CÁC QUỐC GIA (%)

Nguồn: Cục Hải quan Trung Quốc

TỔNG QUAN NGÀNH CAO SU

Cao su là một trong những ngành sản xuất nông lâm nghiệp quan trọng nhất của Việt Nam

Diện tích trồng cao su của Việt Nam hiện nay dao động khoảng 930,000 – 970,000 ha. Các khu vực trồng cao su lớn nhất bao gồm:

Đông Nam Bộ: Là vùng trồng cao su chủ lực của cả nước, bao gồm các tỉnh như Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, và Bình Dương.

Tây Nguyên: Các tỉnh như Gia Lai, Đắk Lắk, và Kon Tum có diện tích trồng cao su đáng kể.

Duyên hải miền Trung: Một số tỉnh như Quảng Trị, Quảng Bình cũng có diện tích trồng cao su nhất định, mặc dù không lớn như hai khu vực trên.

Xuất khẩu là trọng tâm của ngành cao su, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc

Khoảng 80% sản lượng cao su thiên nhiên của Việt Nam được xuất khẩu ra thị trường quốc tế, chỉ một phần nhỏ được tiêu thụ trong nước cho các ngành công nghiệp nội địa.

Việt Nam xuất khẩu cao su thiên nhiên tới hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó các thị trường lớn bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ, và các quốc gia trong khu vực EU.

Trung Quốc là quốc gia tiêu thụ cao su thiên nhiên lớn nhất từ Việt Nam, chiếm hơn 60% tổng sản lượng xuất khẩu cao su của Việt Nam. Do nhu cầu lớn từ ngành công nghiệp chế biến và sản xuất của Trung Quốc (chủ yếu là ngành sản xuất lốp xe và các sản phẩm công nghiệp).

Ngành cao su Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với thị trường thế giới

Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành cao su tiếp cận các thị trường quốc tế với mức thuế suất ưu đãi và giảm các rào cản thương mại. Một số hiệp định quan trọng bao gồm:

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)...

Những hiệp định này sẽ giúp ngành cao su mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh và thu hút đầu tư vào sản xuất chế biến cao su.

Những khó khăn hiện tại

Giá bán cao su của Việt Nam đang thấp hơn các nước trong khu vực do chưa có sự ổn định chất lượng, chưa đáp ứng các tiêu chuẩn về bền vững ngày càng khắt khe của quốc tế.

Hiện tại, giá cao su xuất khẩu trung bình của Việt Nam vào năm 2024 dao động khoảng 1,551 – 1,655 USD/tấn. So với các nước trong khu vực như Thái Lan, Indonesia, và Malaysia, giá cao su của Việt Nam thường thấp hơn từ 5% đến 10%. Điều này chủ yếu do chất lượng sản phẩm chưa đồng đều và Việt Nam chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế về bền vững, đặc biệt là trong quá trình chế biến sâu.

Những vướng mắc về chính sách gây hạn chế năng lực cạnh tranh của ngành cao su và doanh nghiệp cao su Việt Nam.

Các doanh nghiệp cao su, đặc biệt là những doanh nghiệp vừa và nhỏ, gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đầu tư vào công nghệ chế biến sâu và mở rộng sản xuất. Chính sách hỗ trợ hiện tại của chính phủ chưa thực sự tập trung vào việc khuyến khích chế biến sâu, trong khi xuất khẩu cao su chủ yếu vẫn là nguyên liệu thô, có giá trị gia tăng thấp.

Ngành cao su cần các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia đồng bộ và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế để dễ dàng thâm nhập vào các thị trường cao cấp. Tuy nhiên, chính sách về tiêu chuẩn chất lượng chưa được áp dụng rộng rãi và thống nhất, làm giảm sức cạnh tranh về chất lượng của sản phẩm.

Việc thanh lý các loại cây trồng, vật nuôi khác được hưởng chính sách miễn thuế trong khi cây cao su lại phải chịu mức thuế cao.

Việc thanh lý cây cao su phải chịu thuế suất cao hơn so với các loại cây trồng, vật nuôi khác là một vấn đề gây nhiều tranh cãi và khó khăn cho các doanh nghiệp và hộ dân trồng cao su. Trong khi nhiều loại cây trồng và vật nuôi khác được hưởng chính sách miễn thuế khi thanh lý, cây cao su lại thuộc nhóm phải chịu mức thuế cao, thường dao động từ 10% đến 20% tùy theo loại hình và phương thức thanh lý.

TRIỂN VỌNG NGÀNH CAO SU

Giá cao su phục hồi khi thế giới thiếu hụt nguồn cung

Giá cao su có xu hướng phục hồi trở lại, các tháng gần đây giá cao su có xu hướng tăng nhanh hơn.

Trong tháng 7/2024, giá cao su xuất khẩu của Việt Nam đạt trung bình 1,655 USD/tấn, tăng 2.9% so với tháng 6/2024 và tăng 26.8% so với cùng kỳ năm 2023.

Xu hướng tăng giá bắt đầu từ giữa năm 2023, nhưng đã trở nên rõ ràng hơn trong các tháng cuối năm 2023 và đầu năm 2024, chủ yếu do nguồn cung mủ cao su thiếu hụt bởi các điều kiện thời tiết bất lợi như hạn hán và lũ lụt tại các khu vực sản xuất cao su chính của Đông Nam Á.

Hiệp hội các quốc gia sản xuất cao su thiên nhiên nâng dự báo thiếu hụt nguồn cung cao su tự nhiên trong năm nay và cảnh báo tình trạng này có thể kéo dài đến năm 2028.

Năm 2024, sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu dự kiến đạt 14.54 – 14.5 triệu tấn, chỉ tăng nhẹ 1.6% so với năm 2023. Tuy nhiên, nhu cầu toàn cầu được dự báo sẽ đạt 15.67 – 15.75 triệu tấn, tăng 3% so với năm trước. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt khoảng 1.24 triệu tấn trong năm nay.

Thái Lan và Indonesia, hai quốc gia chiếm hơn 50% sản lượng cao su toàn cầu, đều ghi nhận sụt giảm sản lượng do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino.

Tình trạng thiếu hụt nguồn cung cao su có thể kéo dài đến năm 2028, với mức thiếu hụt hàng năm được dự báo dao động từ 600,000 – 800,000 tấn/năm.

Xuất khẩu cao su năm nay có thể đạt trên 3 tỷ USD.

Xuất khẩu cao su của Việt Nam trong năm 2024 được dự báo sẽ đạt mức trên 3 tỷ USD, nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của giá cao su trên thị trường thế giới. Mức kim ngạch xuất khẩu này dự kiến dao động từ 3.2 đến 3.5 tỷ USD, tăng từ mức khoảng 2.9 tỷ USD vào năm 2023. Điều này có được nhờ giá cao su tăng nhanh do tình trạng thiếu hụt nguồn cung toàn cầu và nhu cầu gia tăng mạnh từ các thị trường như Trung Quốc, Ấn Độ, và Mỹ.

Tiềm năng phát triển bán tín chỉ carbon từ cây cao su

Bình quân lượng carbon tích lũy hàng năm cao nhất vẫn là đồn điền cao su, với tổng diện tích rộng lớn rừng cao su hiện nay không chỉ đem lại giá trị kinh tế từ mủ cao su, gỗ cao su mà ngành cao su ở Việt Nam còn có tiềm năng để phát triển thị trường tín chỉ carbon rừng.

Với diện tích khoảng 910,000 ha rừng cao su ở Việt Nam, lượng carbon tích lũy hàng năm ước tính dao động từ 22.75 triệu tấn đến 27.3 triệu tấn CO₂. Điều này cho thấy tiềm năng rất lớn trong việc phát triển thị trường tín chỉ carbon từ các đồn điền cao su tại Việt Nam.

Thu nhập từ bán tín chỉ carbon được thống kê là một nguồn thu nhập đáng kể của các ngành hàng có liên quan tới trồng rừng và phát triển kinh tế rừng, trong đó có rừng cao su.

Ước tính thu nhập từ bán tín chỉ carbon có thể dao động tùy theo lượng CO₂ hấp thụ và giá bán tín chỉ carbon trên thị trường:

Ở mức thấp (25 tấn CO₂/ha/năm và giá 5 USD/tín chỉ): khoảng 113.75 triệu USD/năm.

Ở mức cao (25 tấn CO₂/ha/năm và giá 40 USD/tín chỉ): khoảng 910 triệu USD/năm.

Ở mức thấp (30 tấn CO₂/ha/năm và giá 5 USD/tín chỉ): khoảng 136.5 triệu USD/năm.

Ở mức cao (30 tấn CO₂/ha/năm và giá 40 USD/tín chỉ): khoảng 1,092 triệu USD/năm.

Điều này cho thấy tiềm năng thu nhập từ bán tín chỉ carbon của ngành cao su Việt Nam là rất lớn, đặc biệt nếu giá tín chỉ carbon tăng cao trên thị trường.

Nhu cầu cao su tự nhiên được dự phóng tăng trưởng tốt

Theo dự báo của Hiệp hội Các quốc gia sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), nhu cầu cao su tự nhiên toàn cầu năm 2024 sẽ đạt khoảng 15.7 triệu tấn, tăng 3% so với năm 2023.

Các thị trường lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, và Malaysia dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh về tiêu thụ, với Trung Quốc dự báo tăng khoảng 5.5%, còn Malaysia dự báo sẽ tăng tới 45.4% trong năm 2024.

Thị trường cao su tự nhiên đang được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong dài hạn, với mức tăng trưởng tiêu thụ khoảng 5%/năm đến năm 2033. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi nhu cầu mạnh mẽ từ các ngành công nghiệp chủ chốt như ô tô, sản phẩm y tế, và xu hướng tiêu dùng xanh.

Ngành cao su còn nhiều tiềm năng

Nhu cầu cao su thiên nhiên thế giới vẫn đang có xu hướng gia tăng, nhất là đối với các ngành công nghiệp sản xuất ô tô, giao thông vận tải, xây dựng, y tế và hàng tiêu dùng.

Ngành sản xuất lốp xe là một trong những thị trường tiêu thụ cao su lớn, sự phát triển của xe điện (EV) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng nhu cầu cao su thiên nhiên.

Cao su tự nhiên đóng vai trò quan trọng trong sản xuất các linh kiện ô tô như lốp, bộ giảm xóc và các bộ phận khác. Với việc gia tăng số lượng phương tiện giao thông trên toàn cầu, ngành giao thông vận tải đang tạo ra nhu cầu lớn về cao su thiên nhiên.

Trong ngành xây dựng, cao su tự nhiên được sử dụng để sản xuất vật liệu chống thấm, vật liệu cách âm, đệm chống rung trong các tòa nhà và công trình công nghiệp. Với sự gia tăng của các dự án xây dựng quy mô lớn ở các nước phát triển và đang phát triển, nhu cầu về cao su tự nhiên tiếp tục tăng.

Với sự phát triển của ngành chăm sóc sức khỏe và dân số toàn cầu, nhu cầu về các sản phẩm y tế làm từ cao su thiên nhiên sẽ còn tiếp tục gia tăng trong tương lai.

Hội nhập quốc tế cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cũng như tiếp cận thông tin thị trường, áp dụng tiêu chuẩn hàng hóa tiêu chuẩn quốc tế, công nghệ hiện đại trong sản xuất và quản lý, đồng thời giúp Việt Nam nâng cao vị thế trong cộng đồng cao su thế giới.

Nhờ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết như CPTPP, EVFTA, RCEP... các doanh nghiệp cao su Việt Nam có cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu ra nhiều quốc gia và khu vực, giảm sự phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống như Trung Quốc.

Hội nhập quốc tế giúp các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận được thông tin thị trường quốc tế một cách nhanh chóng và toàn diện, bao gồm các xu hướng tiêu dùng, nhu cầu của thị trường, và các cơ hội hợp tác kinh doanh mới.

Các doanh nghiệp có thể học hỏi và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như ISO, FSC (Forest Stewardship Council), và các tiêu chuẩn bền vững khác để nâng cao giá trị sản phẩm và đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính như châu Âu và Bắc Mỹ.

Hội nhập quốc tế cũng mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp cao su Việt Nam tiếp cận với công nghệ tiên tiến và phương pháp quản lý hiện đại từ các đối tác quốc tế. Công nghệ chế biến sâu và sản xuất thông minh giúp tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, và giảm thiểu chi phí sản xuất.

Thông qua hội nhập và hợp tác quốc tế, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu cao su hàng đầu thế giới, sau Thái Lan và Indonesia. Điều này nâng cao vị thế của Việt Nam trong các diễn đàn quốc tế về cao su, và giúp nước ta tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cao su được xem là ngành mà lợi thế đi cùng quy mô. Nước ta có nguồn quỹ đất cùng với khí hậu nhiệt đới thích hợp cho cây cao su. Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á chiếm tới hơn 80% tổng diện tích trồng cao su của thế giới.

Khí hậu nhiệt đới ở Việt Nam, đặc biệt là tại các vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và miền Trung, có điều kiện thời tiết lý tưởng cho cây cao su phát triển. Nhiệt độ ẩm áp quanh năm và lượng mưa dồi dào là những yếu tố quan trọng giúp cây cao su phát triển tốt, đạt năng suất cao.

Các khu vực trồng cao su của Việt Nam có đất đai màu mỡ, thích hợp cho cây cao su phát triển, đặc biệt là các vùng đất đỏ bazan ở Tây Nguyên và đất xám phù sa ở Đông Nam Bộ. Điều này giúp cây cao su phát triển bền vững và cho năng suất cao về mù và gỗ.

Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á, khu vực chiếm hơn 80% tổng diện tích trồng cao su của thế giới. Vị trí này không chỉ giúp Việt Nam dễ dàng tiếp cận với các nguồn lực công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại mà còn tận dụng được sự phát triển của ngành cao su trong toàn khu vực.

CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR)

GVR được thành lập vào năm 1975, ban đầu với mục tiêu phát triển ngành cao su, trồng và khai thác mù cao su. Sau nhiều năm phát triển, GVR đã trở thành tập đoàn kinh tế hàng đầu của Việt Nam với mạng lưới rộng khắp trong và ngoài nước. GVR hiện có hơn 394,700 ha đất trồng cao su trải khắp các tỉnh thành của Việt Nam và một số khu vực ở nước ngoài. Tập đoàn này chiếm một phần lớn diện tích trồng cao su và sản lượng mù cao su của cả nước.

Hiện nay GVR đang giao dịch tại mức P/E = 52.13 và EPS là 693 đồng/cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR)

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR) được thành lập vào năm 1981, trụ sở chính tại tỉnh Bình Phước – một trong những vùng trồng cao su trọng điểm của Việt Nam. DPR hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng, khai thác mù cao su và chế biến các sản phẩm cao su thô để cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.

Hiện nay DPR đang giao dịch tại mức P/E = 15.43 và EPS là 2,849 đồng/cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh (TRC)

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh (TRC) được thành lập vào năm 1981, có trụ sở chính tại tỉnh Tây Ninh, một trong những vùng trồng cao su lớn của Việt Nam. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực trồng, khai thác và chế biến cao su thiên nhiên. TRC đang quản lý hơn 7,000 ha đất trồng cao su, tập trung chủ yếu tại tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay TRC đang giao dịch tại mức P/E = 12.78 và EPS là 3,105 đồng/cổ phiếu

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (CSM)

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (CSM), thành lập vào năm 1976, là một trong những công ty cao su lớn nhất tại Việt Nam. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh lốp xe, xăm lốp.

Hiện nay CSM đang giao dịch tại mức P/E = 15.23 và EPS là 804 đồng/cổ phiếu

Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình (HRC)

Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình (HRC) được thành lập vào năm 1981 và hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng, khai thác, và chế biến mủ cao su. HRC có trụ sở tại tỉnh Bình Dương, một trong những khu vực trồng cao su trọng điểm của Việt Nam. HRC đang quản lý hơn 6,600 ha đất trồng cao su tại Bình Dương

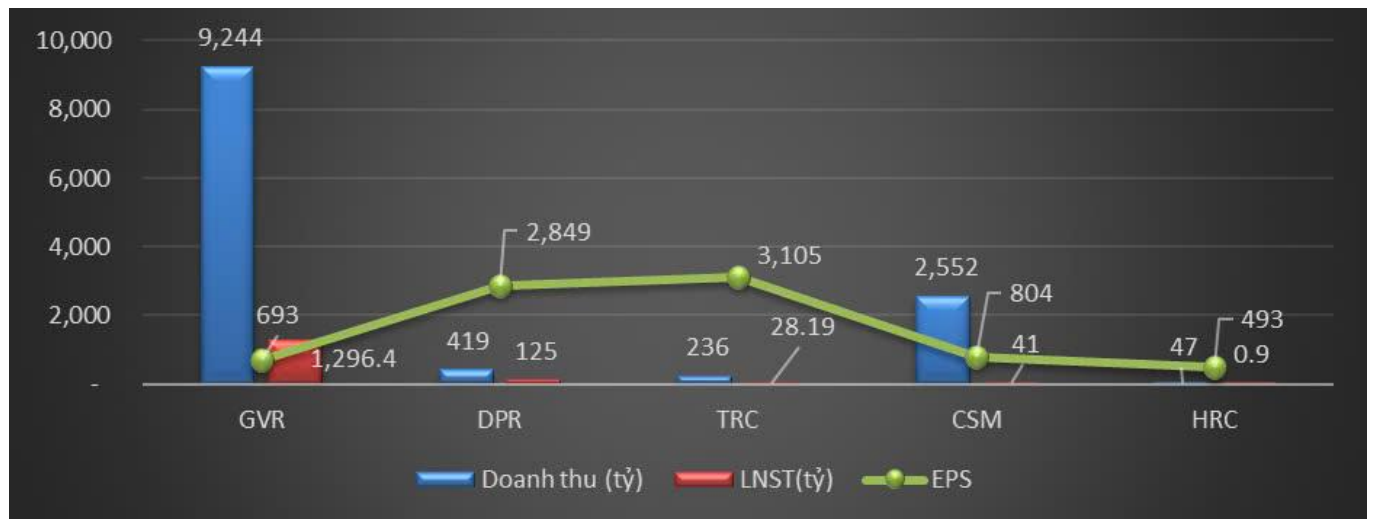
Hiện nay HRC đang giao dịch tại mức P/E = 99.94 và EPS là 493 đồng/cổ phiếu.

So sánh các doanh nghiệp trong ngành (GVR, DPR, TRC, CSM, HRC)

Số liệu cập nhật ngày 03/10/2024

| Các chỉ số | GVR | DPR | TRC | CSM | HRC |
|--------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| ROE (%) | 5.00% | 7.96% | 5.54% | 6.38% | 2.73% |
| ROA (%) | 3.61% | 5.75% | 4.56% | 2.10% | 1.86% |
| EPS | 693 | 2,849 | 3,105 | 804 | 493 |
| P/E | 52.13 | 15.43 | 12.78 | 15.23 | 99.94 |
| P/B | 2.81 | 1.55 | 0.68 | 0.96 | 2.74 |
| Tổng Nợ/VCSH | 0.36 | 0.36 | 0.19 | 1.93 | 0.46 |

Doanh thu, lợi nhuận 6 tháng năm 2024



(Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ)

SBS NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

Ngành Cao su còn nhiều dư địa để tăng trưởng đặc biệt đang được hưởng lợi từ việc giá đang có xu hướng tăng nhanh trong các tháng gần đây do thế giới thiếu hụt nguồn cung do năng suất sụt giảm gây ra bởi hiện tượng El Nino kéo dài.

Ngoài ra, với các DN cao su Việt Nam đã được cấp chứng nhận Quản lý rừng bền vững VFCO/PEFC sẽ có lợi thế rất lớn trong việc cung cấp vật liệu, sản phẩm cho các nhà sản xuất tại thị trường EU.

Ngành cao su Việt Nam những năm gần đây có bước phát triển vượt bậc cả về năng suất, sản lượng và diện tích nông nghiệp. Được ưu ái bởi điều kiện tự nhiên thuận lợi, ngành cao su ở Việt Nam đang phát triển trên quy mô lớn, chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và một số vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Hiện Việt Nam nằm trong top 3 nước sản xuất cao su toàn cầu, chiếm khoảng 7.7% sản lượng cao su toàn cầu và 5.6% diện tích sản xuất cao su toàn cầu.

Trong các năm gần đây, chúng tôi nhận thấy đa số các doanh nghiệp ngành cao su trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn nên phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung và dài hạn. Các doanh nghiệp cao su được dự báo sẽ có kết quả kinh doanh tích cực hơn đặc biệt trong 2 quý cuối năm do đặc tính của cây cao su. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ hoặc có thể canh mua vào khi cổ phiếu có các đợt điều chỉnh giá về mức hấp dẫn.

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt

viet.hd@sbsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anh.nt@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh

linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán SBS

40 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 6268 6868

Hotline: 082 258 3399

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Sài Gòn

25 Xuân Thủy, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 6268 6868

Hotline: 084 549 6886

Chi nhánh Hà Nội

205 Giảng Võ, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075